

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2021

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG 8 NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 01 NĂM 2022**

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG , THỦY VĂN , HẢI VĂN (từ tháng 6/2021 đến nửa đầu tháng 7/2021)

1.1. Khí tượng

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) là $-0,1^{\circ}\text{C}$ trong tuần đầu tháng 7/2021, tăng $0,1^{\circ}\text{C}$ so với tuần đầu tháng 6/2021.

1.1.2. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Từ đầu năm đến nửa đầu tháng 7 năm 2021 đã có 02 cơn bão hoạt động trên Biển Đông trong tháng 6 và 02 ATNĐ trong tháng 7/2021. Trong đó có cơn bão số 02 trong tháng 6 và 01 ATNĐ trong tháng 7 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, diễn biến như sau:

- Bão số 02: Chiều ngày 11/6, một vùng áp thấp trên vùng biển Đông Bắc quần đảo Hoàng Sa mạnh lên thành ATNĐ. Chiều ngày 12/6, ATNĐ mạnh lên thành bão (có tên quốc tế là **Koguma**) với cường độ mạnh cấp 8, giật cấp 10. Đến chiều tối cùng ngày, bão đi vào Vịnh Bắc Bộ và duy trì cường độ, hướng di chuyển. Sáng sớm ngày 13/6, bão đi vào khu vực từ Thái Bình đến phía Bắc Nghệ An và suy yếu thành ATNĐ. Chiều ngày 13/6, ATNĐ suy yếu thành vùng áp thấp trên khu vực Thượng Lào.

- ATNĐ: Đêm 05/7, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông Nam quần đảo Hoàng Sa mạnh lên thành ATNĐ với cường độ mạnh cấp 6, giật cấp 8 và di chuyển chậm theo hướng Tây. Từ tối ngày 06/7, ATNĐ chuyển hướng và di chuyển chủ yếu theo hướng Bắc Tây Bắc với tốc độ khoảng 10-15km/h. Sáng sớm ngày 07/7, ATNĐ đổi hướng và di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ 15-20km/h và duy trì cường độ cấp 6, giật cấp 8. Chiều tối cùng ngày, ATNĐ vượt qua đảo Hải Nam (Trung Quốc) đi vào Vịnh Bắc Bộ và mạnh lên cấp 7, giật cấp 9, di chuyển với tốc độ khoảng 25km/h. Sáng sớm ngày 08/7, sau khi đi vào vùng biển từ Thái Bình đến Thanh Hóa, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp.

1.1.3. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

Tổng lượng mưa (TLM) trong tháng 6/2021 tại khu vực vùng núi phía Bắc, khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ khoảng từ 20-70%. Riêng tại Nam Đồng bằng Bắc Bộ và khu vực Bắc Trung Bộ TLM cao hơn TBNN, đặc biệt tại Bắc Trung Bộ cao hơn từ 2-4 lần so với TBNN cùng thời kỳ.

Sang đến nửa đầu tháng 7, TLM tại khu vực Nam Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ cao hơn TBNN cùng thời kỳ phổ biến ở từ 20-60%, trong đó tại Nghệ An-Hà Tĩnh có TLM gấp 2-5 lần so với TBNN. Các khu vực khác có TLM phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 30-65%.

Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 7/2021 trên phạm vi cả nước đã xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày 07-13/6; 23-26/6 và 05-08/7. Trong đó, đáng chú ý là các đợt mưa:

- Từ ngày 11-13/6, do ảnh hưởng của bão số 02 nên phía Đông Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa đến Quảng Trị đã có mưa vừa, mưa to với lượng mưa phổ biến 50-100mm, có nơi trên 120mm; riêng các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh có mưa to đến rất to với lượng mưa phổ biến từ 150-280mm, một số nơi có lượng mưa lớn hơn như: Chu Lê (Hà Tĩnh) 364mm, thành phố Hà Tĩnh 346mm, Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh) 328mm, Vinh (Nghệ An) 320mm, Quán Hành (Nghệ An) 327mm,...

- Từ ngày 07/7 đến ngày 08/7, do ảnh hưởng của hoàn lưu vùng A TNĐ sau suy yếu thành vùng áp thấp nên ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có mưa vừa, mưa to với lượng mưa phổ biến 40-80mm, riêng khu vực Bắc Trung Bộ, Hòa Bình, Nam Sơn La, đồng bằng và trung du Bắc Bộ lượng mưa phổ biến 80-150mm, một số nơi có lượng mưa lớn hơn như: Sầm Sơn (Thanh Hóa) 174mm, Đô Lương (Nghệ An) 141mm,...

1.1.4. Nhiệt độ, nắng nóng

+ *Nắng nóng:*

Từ ngày 28/5 đến ngày 03/6, nắng nóng gay gắt đến đặc biệt gay gắt đã xảy ra trên diện rộng tại Bắc Bộ và Trung Bộ với nhiệt độ cao nhất ngày từ 37-40⁰C, khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, vùng núi Trung Bộ nhiệt độ từ 39-41⁰C, có nơi cao hơn và ghi nhận nhiều nơi vượt giá trị lịch sử (GTLS) như: Mường La: 40,7⁰C (GTLS: 40,5⁰C năm 2017), Phù Yên (Sơn La): 40,3⁰C (GTLS: 39,7⁰C năm 2015), Lạc Sơn (Hòa Bình): 41,2⁰C (GTLS: 40,5⁰C năm 1983); Văn Chấn (Yên Bái): 40,3⁰C (GTLS: 39,7⁰C năm 1997), Hải Dương: 40,6⁰C (GTLS: 40,2⁰C năm 2017), Ninh Bình: 40,7⁰C (GTLS: 40,1⁰C năm 1987), Quỳnh Lưu (Nghệ An): 39,6⁰C (GTLS: 39,2⁰C năm 2010), Tam Kỳ (Quảng Nam): 40,9⁰C (GTLS: 40,2⁰C năm 2014), Trà My (Quảng Nam): 39⁰C (GTLS: 38,7⁰C năm 1983), Ba Tư (Quảng Ngãi): 40,2⁰C (GTLS: 39,5⁰C năm 1998); riêng các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận nắng nóng diện rộng còn kéo dài đến hết ngày 06/6.

Từ ngày 15/6-04/7 khu vực Trung Bộ liên tục có nắng nóng diện rộng, khu vực Bắc Bộ nắng nóng diện rộng tập trung vào thời đoạn từ ngày 16-22/6; thời kỳ từ ngày 27-28/6 và từ ngày 01-04/7 với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35-38⁰C, có nơi trên 38⁰C, riêng thời đoạn từ ngày 19-22/6, nhiệt độ nhiều nơi phổ biến từ 37-40⁰C, có nơi trên 40⁰C, ghi nhận vượt GTLS như: Thất Khê (Lạng Sơn): 40,2⁰C (GTLS: 39,3 năm 2017), Thái Bình: 39,2⁰C (GTLS: 39⁰C năm 1987).

+ *Nhiệt độ trung bình:*

Nhiệt độ trung bình tháng 6/2021 trên cả nước phổ biến cao hơn 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và Trung Bộ cao hơn từ 1,0-1,5⁰C so với TBNN.

Trong nửa đầu tháng 7/2021, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 1,0-2,0⁰C; riêng khu vực Nam Bộ phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

1.2. Thủy văn

1.2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trên các sông suối khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 2-3 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2-4m, đỉnh lũ trên sông Bôi tại Hưng Thi vượt mức báo động (BD) 2 và sông Bứa tại Thanh Sơn vượt mức BD1. Sạt lở đất đã xảy ra tại Yên Bái trong ngày 10 và 14 tháng 6/2021.

Nguồn nước các sông ở khu vực Bắc Bộ từ tháng 5-7/2021 phổ biến thấp hơn TBNN từ 20-55%, đặc biệt thiếu hụt trên lưu vực sông Lô từ 60-90%.

Mức nước thấp nhất cùng kỳ chuỗi quan trắc liên tục xuất hiện ở hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang và Vụ Quang.

Tình hình hồ chứa : Tính đến thời điểm hiện nay , tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt từ 30-50% dung tích thiết kế (DTTK), thấp hơn năm 2020 khoảng 1,036 tỉ m³. Các hồ chứa thủy lợi có dung tích trữ phổ biến đạt từ 30-80% DTTK.

1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

Từ 12-14/6/2021, trên thượng nguồn các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2,0-6,0m, mực nước đỉnh lũ trên các sông ở dưới mức BD1; thượng lưu sông Ba (Gia Lai) và sông Cái Ninh Hòa (Khánh Hòa) có dao động; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm.

Nửa đầu tháng 7/2021, trên sông Cam Ly đã xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 834,14m (13h/09/7), trên mức BD3 1,14m; mực nước thượng nguồn các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh, thượng lưu sông Ba và các sông khác ở khu vực Tây Nguyên có dao động.

Trên một số sông đã xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ như trên sông Bến Hải (Quảng Trị) tại Gia Vòng, sông Vu

Gia (Quảng Nam) tại Ái Nghĩa, sông Thu Bồn (Quảng Nam) tại Giao Thủy, sông Vệ (Quảng Ngãi) tại An Chi, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại Đồng Trăng và sông Đăkbla (Kon Tum) tại Kon Tum.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 20-60%, một số sông thấp hơn trên 70%; riêng một số sông ở Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi cao hơn TBNN cùng kỳ từ 20-40%.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ, ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi đã diễn ra tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Ninh Thuận.

Tình hình hồ chứa nửa đầu tháng 7/2021:

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ phổ biến đạt từ 36-64% DTTK, các hồ ở khu vực Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ đạt 25-68% DTTK.

Mức nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn từ 8,0-17m so với mức nước dâng bình thường, một số hồ thấp hơn trên 20m. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện phổ biến đạt từ 40-70% dung tích hồ chứa, một số hồ có dung tích thấp hơn 40% như: Bản Vẽ, Hủa Na, Cửa Đạt, Bình Điền, Vĩnh Sơn B, Trà Xom, Định Bình, Ka Năk, Ayun Hạ, Sông Hinh, Plêikrông, Ialy và Buôn Tua Srah.

1.2.3. Khu vực Nam Bộ

Trong tháng 6/2021, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN (2012-2020) từ 0,04-1,89m; một số trạm hạ lưu (thuộc Campuchia) ở mức thấp hơn TBNN (2012-2020) từ 0,09-0,18m.

Trong nửa đầu tháng 7/2021, mực nước tại các trạm thượng lưu sông sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN từ 0,1-1,4m, tại các trạm trung và hạ lưu ở mức thấp hơn TBNN từ 0,1-2,0m. Tổng lượng dòng chảy trong nửa đầu tháng 7/2021 từ thượng nguồn sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu thấp hơn khoảng 36% so với TBNN và cao hơn khoảng 17% so với cùng kỳ năm 2020.

Từ đầu tháng 6 đến nay, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,05-0,1m.

1.3. Hải văn

Do ảnh hưởng của bão số 02, khu vực ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ đã có sóng cao 2,0-4,0m. ATNĐ đầu tháng 7/2021 đã gây sóng cao 1,0-2,0m ở vùng biển ven bờ khu vực phía Bắc Vịnh Bắc Bộ.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 8/2021-01/2022)

2.1. Hiện tượng ENSO

ENSO ở trạng thái trung tính từ nay đến tháng 9/2021 với xác suất khoảng 75-80%, sau đó giảm xuống khoảng 50% vào cuối năm 2021 và tiếp tục duy trì đến đầu năm 2022.

2.2. Bão, ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Từ nay đến hết năm 2021 còn khoảng 9-11 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp trên khu vực Biển Đông.

Tiếp tục đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, trên phạm vi toàn quốc trong những tháng mùa mưa bão. Ngoài ra, đề phòng gió mạnh trên biển do hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới, cùng với đó do tác động của gió mùa Tây Nam ở khu vực Nam Biển Đông từ nay đến tháng 9, gió mùa Đông Bắc từ tháng 11-12/2021 ở khu vực Bắc và Giữa Biển Đông.

Đề phòng mưa lớn xảy ra dồn dập trong các tháng 10 và 11/2021 ở các tỉnh miền Trung, đặc biệt ở khu vực Trung và Nam Trung Bộ.

2.3. Nhiệt độ, nắng nóng và không khí lạnh

Nhiệt độ trung bình từ tháng 8-10/2021 trên cả nước phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN. Tháng 11-12/2021, nhiệt độ ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ thấp hơn TBNN khoảng 0.5⁰C, các nơi khác phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 01/2022 nhiệt độ trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

Nắng nóng còn xảy ra tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ từ nửa cuối tháng 7 đến tháng 8/2021 nhưng cường độ không quá gay gắt.

Không khí lạnh có xu hướng hoạt động sớm, gia tăng tần suất và cường độ trong tháng 11/2021, sau hoạt động mạnh hơn vào tháng 12/2021 và tháng 01/2022.

2.4. Lượng mưa

- Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 8-9/2021, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-15%, khu Tây Bắc có nơi thấp hơn trên 20%, trong khi đó khu Đông Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ cao hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 10/2021, TLM tại khu vực phía Tây Bắc Bộ phổ biến xấp xỉ, riêng phía Đông Bắc Bộ cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 11/2021, TLM ở Tây Bắc, Việt Bắc phổ biến thấp hơn từ 10-25%, các nơi khác thấp hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 12/2021 và tháng 01/2022 phổ

biến ít mưa

- Khu vực Trung Bộ:

Tháng 8-9/2021, TLM phổ biến thấp hơn khoảng 5-15% so với TBNN. Tháng 10/2021, TLM phổ biến cao hơn từ 20-40%, có nơi trên 50% so với TBNN. Tháng 11/2021 TLM phổ biến cao hơn từ 15-30%, riêng khu vực Bắc Trung Bộ thấp hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 12/2021 TLM phổ biến thấp hơn từ 10-20%, riêng Nam Trung Bộ cao hơn từ 20-40% so với TBNN. Tháng 01/2022 TLM phổ biến xấp xỉ TBNN, riêng Nam Trung Bộ cao hơn từ 20-40% so với TBNN.

- Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:

Tháng 8-9/2021, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 10-11/2021, TLM ở Tây Nguyên phổ biến cao hơn từ 20-40%, có nơi trên 50%; Nam Bộ cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 12/2021 và tháng 01/2022 phía Nam Tây Nguyên và khu vực Nam Bộ có khả năng xuất hiện các cơn mưa trái mùa trong mùa khô.

2.5. Thủy văn

Bắc Bộ:

Từ tháng 8-10/2021, trên các sông khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện lũ với đỉnh lũ trên các lưu vực phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, tương đương 2020, riêng đỉnh lũ thượng lưu sông Thao, sông Hoàng Long ở mức BĐ2- BĐ3. Mực nước hạ lưu sông Hồng và sông Thái Bình dưới BĐ1. Các đợt lũ vừa có khả năng tập trung trong các tháng 8-9/2021.

Nguy cơ lũ quét và sạt lở đất tiếp tục xuất hiện tại vùng núi khu vực Tây Bắc và Việt Bắc. Tình trạng ngập úng tại các đô thị và các thành phố lớn tiếp tục diễn ra do ảnh hưởng của mưa lớn cục bộ.

Nguồn nước từ tháng 8/2021-1/2022 trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ thiếu hụt từ 30-50%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô.

Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ nửa cuối tháng 7 đến tháng 8/2021, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ vừa và nhỏ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2, trên một số sông suối nhỏ có khả năng lên trên BĐ2; mực nước các sông khác ở Trung và Nam Trung Bộ biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 25-60%, một số sông thấp hơn trên 70%. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước quan trắc thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ. Trong thời kỳ này, nguy cơ xảy ra hạn hán cục bộ và xâm nhập mặn tại các tỉnh ven

biển Trung Bộ, đặc biệt tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Ninh Thuận; tình trạng khô hạn gay gắt hơn tại những nơi ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi, gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

Từ tháng 9 đến tháng 12/2021, trên các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên xuất hiện các đợt lũ, đỉnh lũ năm 2021 tại hạ lưu các sông chính ở Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận ở mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông Trung Bộ, Tây Nguyên khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Tháng 01/2022, mực nước trên các sông ở Trung Bộ và Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần.

Nam Bộ:

Lũ trên sông Mê Công đến muộn, từ nửa cuối tháng 7-11/2021, tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về hạ lưu có khả năng thiếu hụt từ 10-20% so với TBNN. Đỉnh lũ năm 2021 ở đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2 và xuất hiện vào nửa đầu tháng 10.

Từ tháng 10-12/2021, mực nước tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long ảnh hưởng mạnh của thủy triều, đỉnh lũ năm 2021 tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long ở mức BĐ2-BĐ3, một số trạm trên BĐ3, nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại một số vùng trũng thấp, ven sông, đặc biệt tại Thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong tháng 01/2022, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và ở mức xấp xỉ TBNN, xâm nhập mặn vùng cửa sông Nam Bộ ở mức cao hơn TBNN, nhưng khả năng không gay gắt như năm 2019-2020.

2.6. Hải văn

Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 tại khu vực ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện 03 đợt triều cường ở mức cao, cụ thể như sau: Đợt 1: Ngày 08-10/10/2021; Đợt 2: Ngày 05-09/11/2021 và Đợt 3: Ngày 02-08/12/2021. Các đợt triều cường này có thể gây ngập lụt tại vùng trũng thấp ven biển phía Đông Nam Bộ và khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nếu thời gian xuất hiện đỉnh triều cường trùng với thời kỳ có không khí lạnh cường độ mạnh lấn sâu xuống Nam Bộ. Riêng đợt triều cường tháng 11/2021 và tháng 12/2021 có thể là đợt triều cường cao nhất năm 2021 và duy trì nhiều ngày (khoảng 01 tuần) và thời gian xuất hiện vào chiều tối (giờ tan tầm, khoảng 15-18 giờ) nên có khả năng ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt, đi lại của người dân.

Trong tháng 7 và đầu tháng 8/2021 gió mùa Tây Nam vẫn có khả năng gây sóng cao 2-3m ở các vùng biển ngoài khơi khu vực phía Nam. Vùng ven

biển các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần lưu ý đề phòng sóng lớn kết hợp với nước dâng do ảnh hưởng của bão trong tháng 8-10/2021.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 8 năm 2021.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBND Quốc gia; Văn phòng Thủ tướng;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BDKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BDKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, BDKH. ĐH. 45.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Hoàng Phúc Lâm